

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 9 - 2025
V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con
sau khi ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng;

2. Ông Trương Văn Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Trúc Giang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 97/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lưu Thị Đ, sinh năm: 1991 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lưu Thị Đ trình bày:

Bà Đ và ông T có quá trình tìm hiểu, yêu thương nhau trong thời gian dài và đi đến kết hôn. Hôn nhân giữa vợ chồng bà là tự nguyện và được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P theo giấy chứng nhận kết hôn số 132 quyển số 01/2012 ngày 20 tháng 8 năm 2012.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sinh sống tại thôn P, xã P, tỉnh Khánh Hòa. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T thường xuyên nhậu nhẹt, rượu bia, về nhà chửi mắng, đánh đập bà Đ, bà Đ đã nhiều lần cố gắng hòa giải, nhẫn nhịn nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng không được giải quyết, giữa bà và ông T bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 8/2024 bà và ông T không còn chung sống, ông T chuyển về nhà bố mẹ ruột sinh sống và vợ chồng không còn nói chuyện với nhau. Cho đến nay, tình cảm không còn nên bà Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh H, sinh ngày: 06/11/2012, Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày: 17/11/2015. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cháu H sống cùng với ông T và ông bà nội cho đến nay, còn cháu A sống cùng bà Đ. Sau khi ly hôn, bà Đ đề nghị Tòa án giao cháu H cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu A cho bà Đ được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Văn T nhưng ông T không đến Tòa án làm việc và Tòa án cũng không nhận được ý kiến gì của ông T đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Hội

đồng xét xử đúng thành phần tham gia xét xử, đảm bảo nguyên tắc khi tham gia xét xử.

Căn cứ tài liệu, hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn bà Lưu Thị Đ phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn ông Nguyễn Văn T hiện nay có nơi cư trú tại: thôn P, xã P, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng ông T vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa và không có lý do chính đáng. Nguyên đơn bà Lưu Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa sơ thẩm xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp:

Tại đơn khởi kiện, bà Lưu Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Bà Lưu Thị Đ xin ly hôn với ông Nguyễn Văn T;

+ Bà Lưu Thị Đ yêu cầu sau khi ly hôn, Tòa án giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh H cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Ngọc Trâm A cho bà Đ được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản trình bày ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải

quyết của vụ án là: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn*” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Thị Đ:

[3.1] Bà Lưu Thị Đ xin ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Bà Đ và ông T tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P cấp giấy chứng nhận kết hôn số 132 quyển số 01/2012 ngày 20 tháng 8 năm 2012, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà Đ và ông T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân được xác định như sau: Từ đầu năm 2017, giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông T thường xuyên uống rượu, về nhà cãi vã, đánh đập bà Đ. Từ năm 2024 đến nay, bà Đ và ông T không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn giữa bà Đ, ông T đã được Ủy ban nhân dân xã P xác nhận tại Biên bản xác minh ngày 05/8/2025 (BL: 28).

Xét thấy: Từ đầu năm 2017, giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, đánh nhau, hiện nay bà Đ và ông T không còn chung sống, bà Đ không còn tình cảm với ông T. Thời gian xảy ra mâu thuẫn giữa vợ chồng đã lâu, nhưng tình trạng mâu thuẫn không được khắc phục mà ngày càng trở lên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà Đ yêu cầu được ly hôn với ông T là phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế và phù hợp quy định của pháp luật.

[3.2] Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh H, sinh ngày: 06/11/2012, Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày: 17/11/2015. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn vào năm 2017 cho đến nay, cháu H sinh sống cùng ông T và cha mẹ ruột của ông T, cháu H được T chăm sóc, nuôi dưỡng và đi học đầy đủ, còn cháu A sinh sống cùng bà Đ và được bà Đ nuôi dưỡng, chăm sóc từ năm 2017 đến nay. Thời điểm hiện tại, cuộc sống của các cháu đang ổn định. Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/5/2025, cháu H trình bày nguyện vọng nếu cha mẹ ly hôn thì cháu xin được tiếp tục ở với bố là ông Nguyễn Văn T, cháu A trình bày nguyện vọng nếu cha mẹ ly hôn thì cháu muốn tiếp tục ở với mẹ là bà Lưu Thị Đ. Việc bà Đ yêu cầu sau khi ly hôn, bà được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Trâm A và giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh H cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp

với nguyện vọng của các cháu, giúp các cháu tiếp tục duy trì cuộc sống ổn định về cả vật chất lẫn tinh thần.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị Đầu .

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lưu Thị Đ phải chịu 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Thị Đầu .

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị Đ được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh H, sinh ngày: 06/11/2012 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, lao động tự túc được; Giao cháu Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày: 17/11/2015 cho bà Lưu Thị Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi, lao động tự túc được. Bà Đ, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ

thăm nom con mà không ai được cản trở; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bà Lưu Thị Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001534 ngày 05/5/2025 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước. Bà Lưu Thị Đ đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Phước Hậu;
- Phòng KTNV&TH;
- Lưu HS; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan